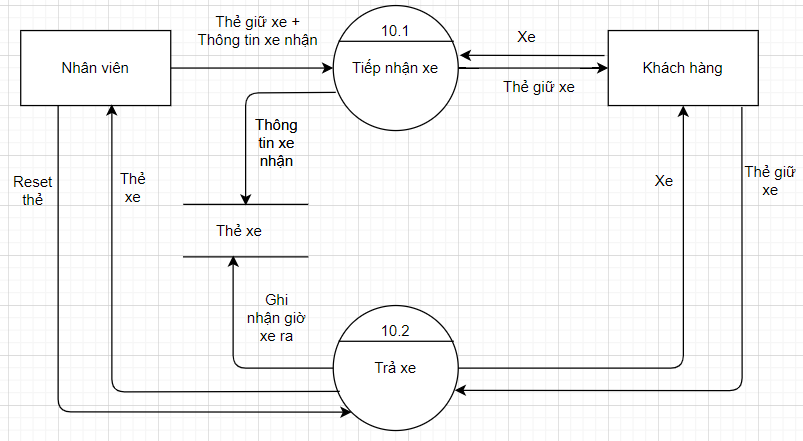
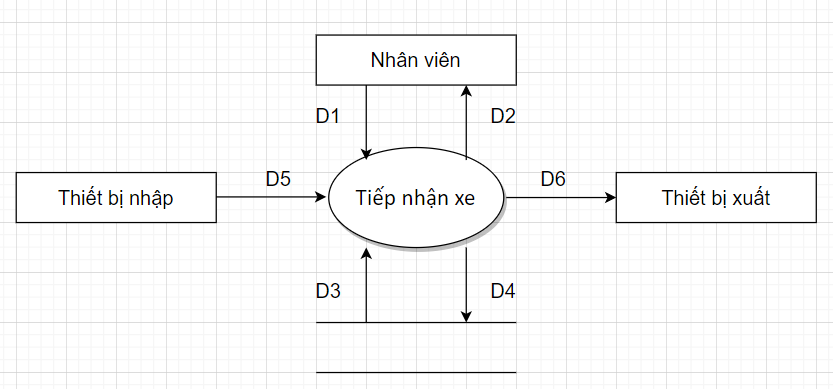
1. Giữ trả xe

DFD Mức 1



DFD Tổng quát

10.1. Tiếp nhận xe



*Hình  : Sơ đồ luồng dữ liệu tiếp nhận xe*

D1: Thông tin thẻ xe (dựa vào biểu mẫu liên quan)

D2: Kết quả thành công/ thất bại

D3: Không có

D4: D1

D5: D1

D6: D4

Thuật toán:

Bước 01: Kết nối dữ liệu

Bước 02: Nhận thông tin thẻ xe từ máy quét

Bước 03: Nhận D1 từ người dùng

Bước 04: Ghi nhận thời gian nhận xe

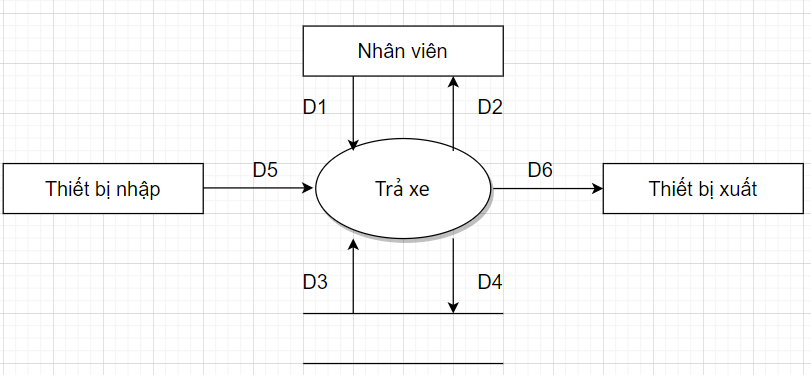
Bước 05: Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ

Bước 06: Xuất D6 ra máy quét

Bước 07: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 08: Kết thúc.

10.2. Trả xe



*Hình  : Sơ đồ luồng dữ liệu trả xe*

D1: Xác nhận reset

D2: Thông tin thẻ xe đã được reset

D3: Không có

D4: Thời gian xe ra

D5: Thông tin thẻ xe

D6: Thông tin rỗng

Thuật toán:

Bước 01: Kết nối dữ liệu

Bước 02: Nhận thông tin thẻ xe từ máy quét

Bước 03: Nhận D1 từ người dùng

Bước 05: Lưu D4 của thẻ xuống bộ nhớ phụ

Bước 06: Xuất D6 ra máy quét

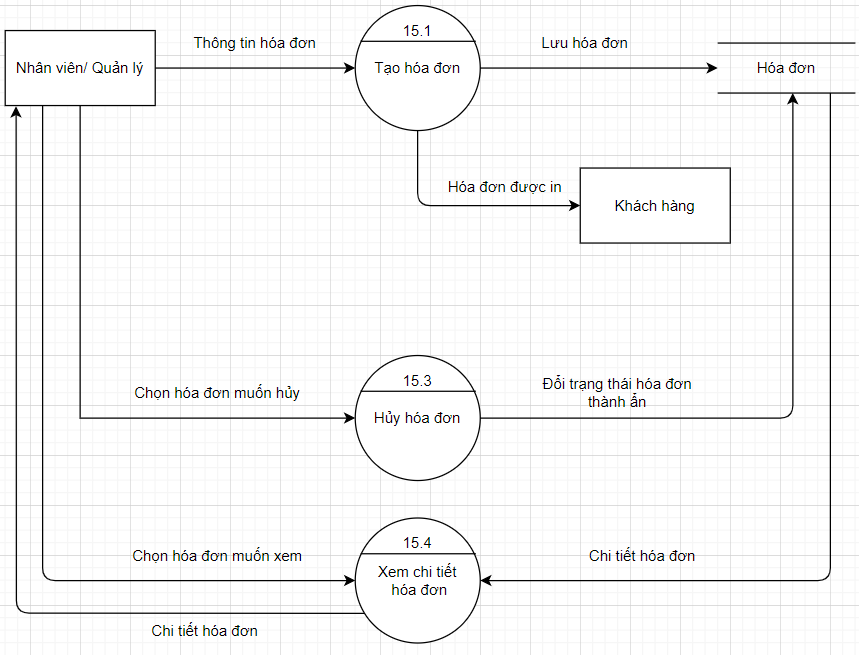
Bước 07: Hiển thị thông tin thẻ sau khi đã reset

Bước 08: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 09: Kết thúc.

1. Quản lý hóa đơn

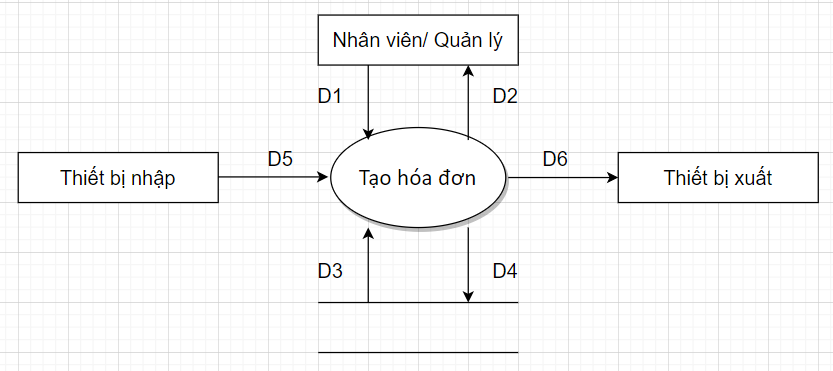
DFD Mức 1



DFD Tổng quát

15. Quản lý hóa đơn

15.1. Tạo hóa đơn



*Hình  : Sơ đồ luồng dữ liệu tạo hóa đơn*

D1: Thông tin hóa đơn (dựa vào biểu mẫu liên quan)

D2: Kết quả thành công/ thất bại

D3: Danh sách các sản phẩm, khách hàng, khuyến mãi

D4: D1

D5: Thông tin về hóa đơn (chỉ có trong một số yêu cầu đặc biệt).

D6: D4

Thuật toán:

Bước 01: Kết nối dữ liệu

Bước 02: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 03: Nhận D1 từ người dùng

Bước 04: Kiểm tra “Khách hàng” có thuộc “danh sách các khách hàng” và “Khuyến mãi” có thuộc “danh sách các khuyến mãi” hay không?

Bước 05: Kiểm tra “Khuyến mãi” còn trong hạn sử dụng không?

Bước 06: Nếu không thỏa bước 5 thì tới bước 10

Bước 07: Ghi nhận ngày tạo hóa đơn

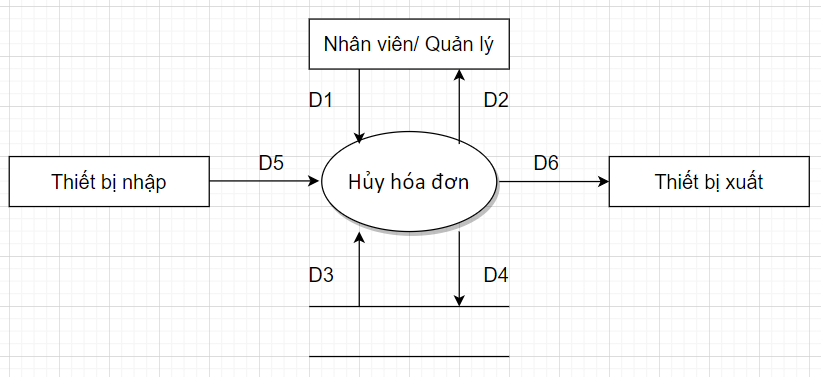
Bước 08: Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ

Bước 09: Xuất D6 ra máy in

Bước 10: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 11: Kết thúc

15.2. Hủy hóa đơn



*Hình  : Sơ đồ luồng dữ liệu hủy hóa đơn*

D1: Xác nhận hủy hóa đơn

D2: Kết quả thành công

D3: Không có

D4: Hóa đơn có trạng thái ẩn

D5: Không có

D6: Không có

Thuật toán:

Bước 01: Kết nối dữ liệu

Bước 02: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 03: Hiển thị danh sách các hóa đơn

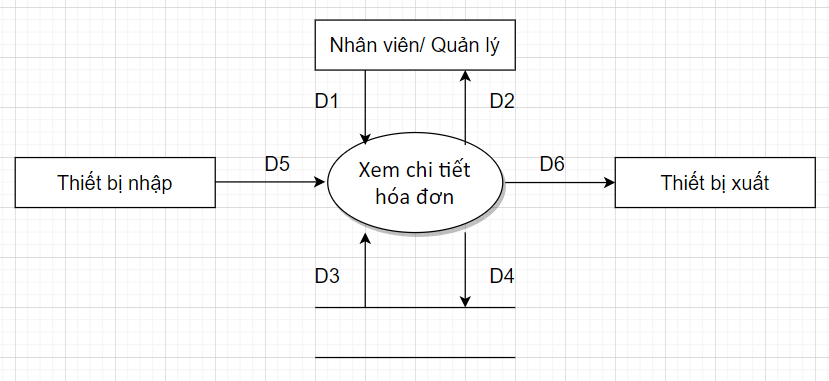
Bước 04: Xác nhận hủy hóa đơn

Bước 05: Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ

Bước 06: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 07: Kết thúc

15.3. Xem chi tiết hóa đơn



*Hình  : Sơ đồ luồng dữ liệu xem chi tiết hóa đơn*

D1: Không có

D2: Thông tin chi tiết của hóa đơn

D3: Thông tin chi tiết của hóa đơn

D4: Không có

D5: Không có

D6: Không có

Thuật toán:

Bước 01: Kết nối dữ liệu

Bước 02: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 03: Hiển thị thông tin chi tiết của hóa đơn

Bước 04: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu

Bước 05: Kết thúc